

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Huế, 30/6/2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUỆ
(Lúc 07h30' ngày 30/06/2019 tại Văn phòng HueWACO)

THỜI GIAN	TL	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
07h30 – 07h45	15p	Đăng ký cổ đông và phát tài liệu cho cổ đông	Ban lễ tân
07h45 – 08h10	25p	KHAI MẠC	
07h45 – 07h50	05p	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Bà Nguyễn Thị Vui
		Giới thiệu và thông qua:	
07h50 – 07h55	05p	<i>Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018</i>	Ông Dương Quý Dương
07h55 – 08h05	10p	<i>Quy chế làm việc tại Đại hội</i>	Ông Vũ Anh Tuấn
08h05 – 08h10	05p	<i>Thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông</i>	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn
08h10 – 11h05	02h55p	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
08h10 – 08h15	05p	Phát biểu khai mạc Đại hội	Ông Trương Công Nam
		Trình bày các báo cáo và tờ trình:	
08h15 – 08h50	35p	<i>Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019; Kế hoạch đầu tư 2019-2020.</i>	Ông Trương Công Hân
08h50 – 09h05	15p	<i>Tóm tắt BCTC và phân phối lợi nhuận năm 2018; Kế hoạch tài chính và PPLN năm 2019.</i>	Ông Trương Minh Châu
09h05 – 09h20	15p	<i>Báo cáo tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, Thư ký Công ty 2018 và kế hoạch 2019.</i>	Ông Dương Quý Dương
09h20 – 09h40	20p	Giải lao	
09h40 – 09h55	15p	<i>Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý điều hành năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.</i>	Ông Trần Văn Thọ
09h55 – 10h05	10p	<i>Báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2018 và thẩm định BCTC năm 2018.</i>	Bà Nguyễn Thị Liên Ngọc
10h05 – 10h10	05p	<i>Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019</i>	Ông Trương Minh Châu
10h10 – 11h50	40p	Đại hội thảo luận	Ông Dương Quý Dương
10h50 – 11h05	15p	Đại hội tiến hành biểu quyết	Ông Trương Công Nam
11h05 – 11h30	25p	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
11h05 – 11h20	15p	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Bà Trương Nữ Như Ngọc
11h20 – 11h30	10p	Phát biểu tổng kết Đại hội	Ông Trương Công Nam

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: TT/HWS

Huế, ngày 30 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

“Về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và định hướng kế hoạch năm 2019”

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/12/2016; kính trình HĐQT thảo luận và thông qua một số nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD và các hoạt động trọng tâm trong năm 2018

1.1. Các chỉ tiêu SXKD chính

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018	So sánh 2018/2017		
				TH 2017	+/-	%
1	Nước thương phẩm	tr.m ³	48,59	47,23	+1,36	+2,88%
2	Lắp đặt nước mới	đầu nối	9.608	8.806	+802	+9,11%
3	Tổng Doanh thu	tỷ.đ	534,34	502,15	+32,19	+6,41%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ.đ	64,38	57,32	+7,06	+12,32%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	tỷ.đ	56,88	50,34	+6,54	+12,98%
6	Nộp ngân sách	tỷ.đ	122,32	53,21	+69,11	+129,88%

1.2. Các hoạt động trọng tâm

- Triển khai thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước toàn tỉnh từ nguồn vốn vay ADB: đã thi công vào sử dụng 567,7km (81,0%).

- Các Dự án đầu tư công trung hạn: thực hiện theo công văn 4173/UBND-XDKH ngày 02/07/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước TTH, bao gồm 15 Dự án cấp nước sử dụng vốn đầu tư công với tổng mức đầu tư 197,04 tỷ. Dự án hoàn thành sẽ góp phần cấp nước cho các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi, bãi ngang, ven biển, đặc biệt tại hai xã Nam Đông và A Lưới.

- Đầu năm 2018, HueWACO đã đưa vào hoạt động nhà điều hành, bể chứa nước sạch 3.000m³ và các hạng mục phụ trợ dự án “Trạm trung chuyển điều áp và Trung tâm Giao dịch khách hàng xã Điền Môn, huyện Phong Điền, TT. Huế”. Đồng thời hoàn thành nâng cấp tạm thời NM Tứ Hạ, áp dụng công nghệ lắng lọc thông minh chất lượng cao thân thiện với môi trường. Từ tháng 03/2018 – 08/2018, HueWACO hoàn thành nâng cấp bể điều tiết NM Chân Mây. Tháng 7/2018,

HueWACO đã tiến hành nâng cấp tạm thời Khu xử lý Phú Bài và bơm bỏ cấp nước ngầm vào mùa đông, dự phòng cấp nước mùa khô hạn; đồng thời nâng cấp, chỉnh trang văn phòng XNCN Hương Phú.

- **Ứng dụng thành công công nghệ bể lọc tiếp xúc sinh học (20/01/2018):** Đã vận hành thí điểm thành công tại NM Quảng Tế 2 và sẽ áp dụng cho NM Vạn Niên công suất 120.000m³/ngày đêm (giai đoạn 1: 60.000m³/ngày đêm).

- **Tiếp tục nghiên cứu áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật:** Năm 2018, Công ty đã có tổng cộng 61 giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được ứng dụng (tăng 44 sáng kiến, gấp 3,5 lần so với 2017) với giá trị làm lợi 69,6 tỷ đồng.

- **Đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực:** trong năm đã thực hiện 33 lớp đào tạo, hội thảo chuyên đề trong và ngoài nước với 992 lượt người tham dự.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp phân cấp, phân quyền đồng bộ; áp dụng KAIZEN – 5S, PDCA, KPI để nâng cao hiệu quả công tác quản lý; đẩy mạnh các giải pháp nâng cao năng suất lao động; tăng cường công tác khoán, quản trị chi phí và trả lương theo hiệu quả công việc tất cả các đơn vị trực thuộc; Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ và mở rộng kinh doanh các lĩnh vực Công ty có lợi thế để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty cổ phần.

- **Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, số hóa, quản lý tài sản trong thời đại cách mạng 4.0:** Nâng cấp các chương trình phần mềm kế toán, quản lý khách hàng, hoàn thành dự án GIS, xây dựng App chăm sóc KH, chữ ký điện tử cho khách hàng, kết nối với dịch vụ công của tỉnh, hợp tác với đơn vị Phần Lan triển khai phần mềm mô phỏng thủy lực Fludit; từng bước tự động hóa công tác quản lý, sản xuất và phân phối nước; lắp đặt các đồng hồ điện tử, dataloger, van điều khiển tự động và hướng đến xây dựng phòng điều khiển trung tâm theo dõi quản lý, điều khiển giám sát, lưu lượng áp lực, chất lượng nước từ lưu vực, nhà máy xử lý, mạng lưới cấp nước đến đồng hồ khách hàng...

- **Quản lý tài sản:** mời chuyên gia Úc đào tạo quản lý tài sản cho gần 100 CBCNV, thành lập bộ phận QLTS và thực hiện QLTS theo 10 bước của Úc, xây dựng cây tài sản và đăng ký sổ tài sản mạng, phân cấp tài sản; xây dựng quy trình vòng đời tài sản từ khâu chuẩn bị thiết kế đến lúc thanh lý, áp dụng tiêu chuẩn tài sản theo ISO 55000.

- **Thực hiện hiệu quả SXKD nước uống đóng chai Bạch Mã, nước Ion Kiềm ION HEALTH:** Doanh số 2018 đạt 14,37 tỷ (so với 2017 tăng 2,7 tỷ; +23,17%), trong đó nước Ion Health tăng trưởng 98,89% (+0,96 tỷ).

- Sản phẩm rau sạch hữu cơ Healthy Vegetables: từng bước cung ứng đến người tiêu dùng các sản phẩm rau sạch, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn hữu cơ Mỹ (USDA) và châu Âu (EU), và đạt chứng nhận VIETGAP về rau quả an toàn.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế; Làm tốt công tác từ thiện xã hội với các hoạt động ý nghĩa, thiết thực: Chăm sóc mẹ VNAH; xây nhà tình thương, tình nghĩa; Giúp đỡ, tặng quà hộ nghèo... (với tổng số tiền 1,182 tỷ đồng).

(Có báo cáo kèm theo)

2. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2019

2.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2019	So với 2018	
				+/-	%
1	Nước thương phẩm	tr.m ³	50,00	+1,41	+2,90%
2	Lắp đặt nước mới	đầu nổi	15.202	+5.594	+58,22%
3	Tổng doanh thu	tỷ.đ	552,49	+18,15	+3,40%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ.đ	66,11	+1,73	+2,69%
5	Lợi nhuận trả cổ tức	tỷ.đ	57,75	+0,87	+1,54%
6	Tỷ lệ trả Cổ tức	%	6,6%	+0,1%	

2.2. Định hướng và các mục tiêu chủ yếu năm 2019

- Thi công đưa vào sử dụng 95% tuyến ống thuộc dự án ADB (2019), nâng tỉ lệ người dân dùng nước toàn tỉnh lên 90,0% (2020).

- Thoái vốn nhà nước theo QĐ 1232/CP.

- Chính trang văn phòng công ty, phòng giao dịch khách hàng và nhà điều hành các NMN kang trang, hiện đại.

- Thực hiện dự án đầu tư công trung hạn theo tiến độ cấp vốn: DA NM XLN Thượng Long (2.000 m³/ngđ) và mạng tuyến ống D50-225 ; DA đầu tư HTCN sạch 05 xã, thị trấn vùng dưới (Nam Đông); HTCN nối mạng Xã Hồng Thái ; Xã Hương Nguyên (A Lưới)...

- Lắp đặt hệ thống DAF 3.000 m³/ngđ cho NM P.Thu; Nâng cấp đập khe Mệ và tuyến D300 Khe Mệ về đập Bauger ; Tiếp nhận và nâng cấp HTCN tự chảy Khe Me và thi công tuyến DN160 từ Khu xử lý ra mạng...

- Làm việc với các cơ quan liên quan, GPMB chuẩn bị sớm triển khai DA NMN Vạn Niên, công suất 120.000 m³/ngđ (giai đoạn 1: 60.000 m³/ngđ).

- Phát triển SXKD Healthy Vegetables: Phát triển thị trường rau quả sạch; Nghiên cứu trồng dưa lưới; Đa dạng hóa sản phẩm; Tìm kiếm đối tác tham gia liên minh kinh tế tuần hoàn.

- Đẩy mạnh ĐTPT NNL, số hóa, quản lý tài sản: Đánh giá nhân sự trả lương theo hiệu quả công việc; Bàn giao thu tiền nước cho các đối tác thu hộ; Tập trung số hóa, quản lý tài sản, quản trị tài chính - khoán chi phí.

- Hợp tác quốc tế: Tổ chức Hội thảo quốc tế ngành Nước 4.0; Đẩy mạnh hợp tác Win-win với: CN Turku (Phần Lan), Bỉ, Thái Lan, Đài Bắc, YWWB và các công ty trong – ngoài nước về lĩnh vực CNTT, gia công thiết bị...

(Có báo cáo kèm theo)

Kính trình HĐQT Công ty thảo luận và thông qua các nội dung nêu trên.

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Trương Công Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

Đoàn kết – Sáng tạo – Phát triển bền vững



TỔNG KẾT SXKD 2018 KẾ HOẠCH 2019

Huế, tháng 06/2019



KẾT QUẢ SXKD 2018

THUẬN LỢI

- ☑ Tập thể **đoàn kết**, Ban lãnh đạo, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT **n.động, s.tạo và quyết đoán**.
- ☑ Đã thi công đưa vào sử dụng **567,7 km/700km (81%)** và nâng cấp kịp thời một số NMN.
- ☑ Hoạt động theo mô hình **Công ty Cổ phần**, lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm.
- ☑ **Thời tiết thuận lợi** cho công tác XD/CB và SXN.

- ☒ Cấp nước cả đô thị và nông thôn, **tỷ trọng CN NT cao** (chiếm 49,0%), địa bàn rộng, nhiều vùng áp lực nước yếu...
- ☒ **HTCN chưa đồng bộ**: nhiều NMN khai thác vượt CS (VNiên, QTế, Tứ Hạ, P.Bài, Chân Mây, Tà Rê, HBC) và nhiều tuyến ống xuống cấp, chưa được thay thế, bể chứa nhỏ
- ☒ Biến đổi khí hậu toàn cầu, chất lượng nguồn nước suy giảm, xâm nhập mặn (Lộc An, Dã Viên)+ Bể chứa nhỏ gây thách thức đối với **CNAT, an ninh nước**.
- ☒ **Dự án NMN Vạn Niên triển khai chậm** gây nguy cơ thiếu nước 2019 và những năm tiếp theo (GPMB gặp nhiều khó khăn).

KHÓ KHĂN

10 SỰ KIỆN CHÍNH NĂM 2018

1

CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH 2018 (SO VỚI 2017)

NTP: 48,59 tr.m³ (+1,36 tr.m³, ↑2,88%); Lắp đặt nước mới: 9.608 đ.nối (+802 đ.n, ↑9,11%);
Tổng doanh thu: 534,34 tỷ (+32,19 tỷ; ↑6,41%);

2

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2018 (22/6/2018)

22/6, ĐHĐCĐ thường niên 2018;
27/07/2018, HueWACO đưa 87,6 triệu CP (~876 tỷ đ) giao dịch trên sàn UpCom.

3

THỰC HIỆN DỰ ÁN ADB (T4/2018 - T6/2019)

Thi công đưa vào sử dụng: 567,7km/700km (~81,0%)

4

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

15 Dự án cấp nước sử dụng vốn đầu tư công với TMĐT 197,04 tỷ;
Chủ yếu cấp nước tại 2 xã Nam Đông và A Lưới

5

NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC

Nâng cấp tạm thời NM Tứ Hạ, bể điều tiết Chân Mây;
Nâng cấp tạm thời KXL NM Phú Bài; Bổ cấp nước ngầm tại các giếng Phú Bài

10 SỰ KIỆN CHÍNH NĂM 2018



6

SXKD SP NÔNG SẢN HỮU CƠ CÔNG NGHỆ CAO HEALTHY VEGETABLES

Phát triển SXKD các SP nông sản đạt tiêu chuẩn hữu cơ Mỹ và Châu Âu

7

ỨNG DỤNG THÀNH CÔNG CÔNG NGHỆ: BỂ LỌC TIẾP XÚC SINH HỌC

COD, NH₄, Fe, Mn, vi sinh, Tảo sau bể lọc TXSH đã giảm so với lắng từ 20-70%;

8

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHCN VÀ SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT

Tổng 61 sáng kiến, cải tiến KT ; Giá trị làm lợi 69,6 tỷ;
Đạt 2 Giải Nhì Vifotec 2018 và Giải Nhì STKHCN Tỉnh 2018.

9

ĐẨY MẠNH ĐTPT NNL

QLTS, Quản trị TC - Khoản chi phí; Đào tạo: Kế toán dành cho CB quản lý;
tiếng Anh giao tiếp; Biên phiên dịch; QLTS; kỹ thuật t.công - giám sát t.công...

10

HỢP TÁC ĐỐI NGOẠI

Phần Lan (Turku), Tây Úc, Yokohama, Thái Lan, Đài Bắc

5



MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	So với thực hiện 2017			Kế hoạch năm 2019		
				TH 2017	+/-	%	KH 2019	+/-	%
1	Nước thương phẩm	triệu m ³	48,59	47,23	+1,36	+2,88%	50,00	+1,41	+2,90%
2	Lắp đặt nước	đầu nối	9.608	8.806	+802	+9,11%	15.202	+5.594	+58,22%
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	534,34	502,15	+32,19	+6,41%	552,49	+18,15	+3,40%
	+ Doanh thu nước	tỷ đồng	464,76	404,21	+60,55	14,98%	507,75	+42,99	+9,25%
	+ Doanh thu XD CB	tỷ đồng	36,27	62,47	-26,20	-41,94%	20,00	-16,27	-44,86%
	+ Doanh thu khác	tỷ đồng	33,31	35,47	-2,16	-6,09%	24,74	-8,57	-25,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	64,38	57,32	+7,06	+12,32%	66,11	+1,73	+2,69%
	Lợi nhuận trả cổ tức	tỷ đồng	56,88	50,34	+6,54	+12,98%	57,75	+0,87	+1,54%
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	122,32	53,21	+69,11	+129,8%	121,23	-1,09	-0,89%

* D.thu nước 2018 tăng ▲14,98% sv 2017 (▲60,55 tỷ.đ): do đ.chỉnh giá nước 47,522 tỷ.đ (78,48%) và do gia tăng SL 13,031 tỷ.đ (21,52%).

* Lắp đặt nước ▲9,11% (▲802 đầu nối) so 2017

6



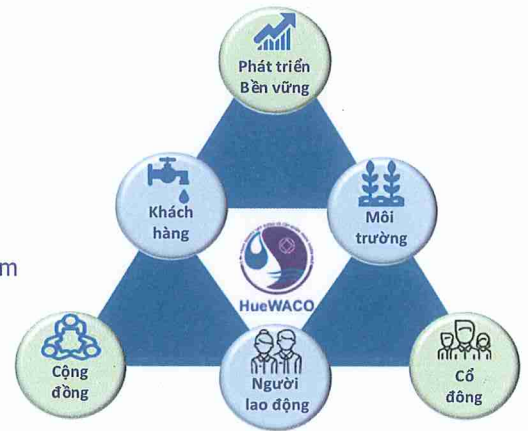
22/06/18, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018



27/07/18, đưa 87,6 triệu CP HueWACO (~876 tỷ đ) lên giao dịch trên sàn UpCom



23/02/19, họp HĐQT quý I/2019



100% CBCNV là Cổ đông
 “Người chủ thực sự gắn bó với Công ty”

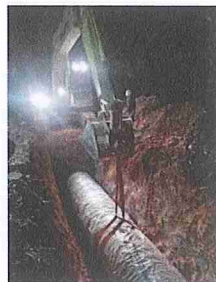
- ✓ T4-2018 - T6/2019, DA thi công và đưa vào sử dụng 567,72 km (81,0%).
- ✓ Đã LĐN được 8.190 KH (70,03%); tổng KH được hưởng lợi tăng áp lực là 59.408/261.731 đầu nổi (22,69% toàn tỉnh).
- ✓ Trước ADB: 65 Trạm tăng áp; Sau: 34 trạm (giảm 47,7%)



Hội giao ban dự án ADB hàng tháng



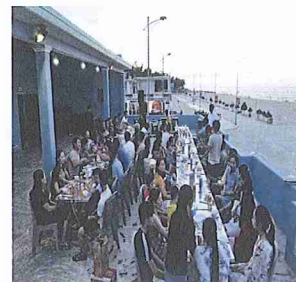
T/c qua hệ thành hào, sông Ngự Hà



T/c tuyến H1 D1200 V.Niên - QTế



T/c tuyến H2-D1200 QTế - Đào Tấn



Tổ chức xe đưa đón, ăn ca, nghỉ dưỡng cho CBCNV t/c



CT HĐQT trực tiếp kiểm tra tại các tuyến

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

CV 4173/UBND-XDKH ngày 2/7/2018 của UBND tỉnh v/v
điều chỉnh KH đầu tư công trung hạn 2016-2020:

- **15 Dự án cấp nước:** các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc,
miền núi, bãi ngang, ven biển, đặc biệt tại 2 xã Nam Đông và A Lưới.

- DA NM XLN Thượng Long (2.000 m³/ngđ) và mạng lưới tuyến ống D50-225 ; Dự án đầu tư xây dựng HTCN sạch 05 xã, thị trấn vùng dưới (Nam Đông); HTCN nối mạng Xã Hồng Thái ; HTCN nối mạng Xã Hương Nguyên (A Lưới); Nâng cấp, mở rộng HTCN sạch KV Hòa Bình Chương, xã Điền Hương, Điền Môn, Điền Hòa, Phong An, Phong Hiền (Phong Điền)...

- Tổng mức đầu tư: **197,04 tỷ.**

* **Khó khăn trong thực hiện dự án: Chưa được bố trí vốn ĐTC.**



DA NM XLN Thượng Long (2.000 m³/ngđ)
và mạng lưới tuyến ống D50-225;

DA hoàn thành sẽ cấp nước 2.400 hộ,
5/10 xã của H.Nam Đông, nâng tỉ lệ CN từ
38,71% lên >90%

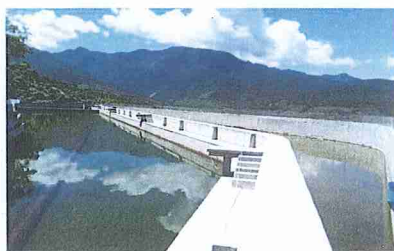
NÂNG CẤP TẠM THỜI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC



Nâng cấp tạm thời NMN Tứ Hạ (T01)



Nâng cấp tạm thời Khu xử lý Phú Bài; Bổ cấp nước ngầm vào mùa đông, dự phòng cấp nước mùa khô hạn (T07)



Nâng cấp bể điều tiết Chân Mây (T08)



Chỉnh trang XN Hương Phú (T09/18-T01/19)

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NNL

- 2018: tổ chức **33 lớp** đào tạo, hội thảo; **992 lượt** CBCNV tham gia đào tạo.

- Đào tạo nội bộ: **03 lớp** (176 CBCNV) về: Bảo vệ môi nổi, hàn dán ống HDPE, lắp đặt ĐH
- Đào tạo Off-JT, On-JT: **21 lớp** (Biên phiên dịch, Kế toán, Giám sát thi công, quản lý tài sản...)
- Tham gia **13 hội thảo** trong nước và quốc tế.



KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ THỎA MÃN CBNV TOÀN CÔNG TY 2018

- Mức độ hài lòng/rất hài lòng >90% ở các tiêu chí: **sự chỉ đạo của Lãnh đạo công ty, công tác đề bạt, luân chuyển, các mối quan hệ trong bộ phận.**
- Mức độ hài lòng/rất hài lòng từ 80% - 90% ở các tiêu chí: **công tác đánh giá kết quả công việc, hiệu quả công việc; khen thưởng-kỷ luật, tuyển dụng – đào tạo, Phúc lợi – CD.**
- Mức độ hài lòng/rất hài lòng từ ≥80%: **Tiền lương, môi trường làm việc.**

PHÁT HUY SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KT - KAIZEN 5S

- Tổng 2018: **61 s.kiến**, cải tiến KT (↑44 SK, **gấp 3,5 lần** so với 2017; **17 s.kiến**). Tổng GT làm lợi: **~69,6 tỷ đ**
- Chủ tịch HĐQT: **31 s.kiến** tiêu biểu, GT làm lợi: **65,5 tỷ đ** (95% tổng GT làm lợi).

TINH CHẾ MUỐI ĂN THÀNH DUNG DỊCH MUỐI TINH KHIẾT, CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN PHÂN JAVEN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CON NGƯỜI VÀ MT

(GIẢI NHÌ Vifotec 2018)



Bồn chứa DD muối tinh

HT máy điện phân Javen – HueWACO (70 kg/ngày)

Trước khi áp dụng - Cặn bám sau 6th



Sau khi áp dụng - sau 3 năm

NGHIÊN CỨU XỬ LÝ GIẢM THIỂU FE VÀ MN TRONG SXN SẠCH
(GIẢI NHÌ STKHCN Tỉnh TTH 2018)



ỨNG DỤNG THÀNH CÔNG CÔNG NGHỆ BỂ LỌC TIẾP XÚC SINH HỌC

COD, NH₄, Fe, Mn, vi sinh, Tảo sau bể lọc TXSH đã giảm so với lắng từ 20-70%

1. Tích hợp SCADA nhà máy

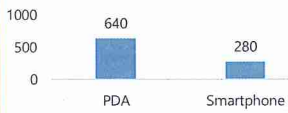
- ~200 chỉ tiêu SCADA tại Q.Tế 2.
- Xem và xuất báo cáo (CSV, Excel) online; giảm tình trạng nhập số liệu bằng tay.
- Tiết kiệm 50% thời gian lập các báo cáo.



2. Hệ thống Quản lý tổng thể mạng lưới cấp nước

- Thu thập bằng điện thoại đạt 100-120 ĐHKH, tăng gấp đôi NSLĐ.

TIẾT KIỆM CHI PHÍ KHI SỬ DỤNG SMARTPHONE (trđ/năm)



3. Ghi smartphone thay PDA

- Tiết kiệm 60% CF máy ghi so với PDA.
- Tiết kiệm CF n.công đổ dữ liệu (3c/tháng).
- Kết hợp máy in mới (2tr/máy, ~25% giá máy cũ).



Login
Username: admin@huewaco.com.vn
Password: *****
Login Cancel



4. Module số hóa Hồ sơ KH

- Khắc mã vạch CNC ĐH KH, cập nhật địa chỉ quầy thu.
- Module Khảo sát KH, thúc nợ KH.
- Module Đối soát Công nợ online.

5. Phát triển App CSKH (iOS, Android)

- Ngoài mang lại tiện ích cho KH, App là công cụ để thu thập SĐT, Email KH...
- App đăng ký dịch vụ online
- Thu nhập chữ ký số của KH



- DS 2018 đạt **14,37 tỷ** (tăng 2,7 tỷđ ~ 23,17%);
BQ tăng trưởng gđ 2011- 2018: **22,11%**.

→ cần đẩy mạnh hơn các chương trình KM kích cầu SP trong các năm tiếp theo.

TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG DS, CP & LN



Gian hàng Hội Chợ Festival 2018



Tài trợ KC giải đua xe đạp tranh cup I-ON HEALTH 2018



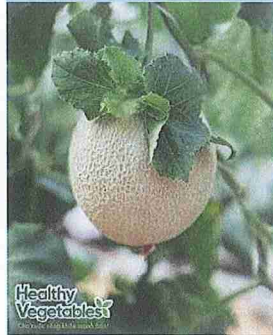
Ion-Health nhận Cúp Vàng SP C.Lượng cao 2018



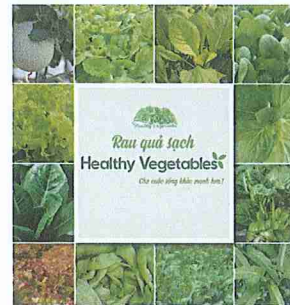


Nhà trồng rau sạch tại QT1

Ra mắt SP mới: dưa lưới



KH nhận quà Mini-game SP rau sạch.



PHÁT TRIỂN SXKD NÔNG SẢN HỮU CƠ

- Xây dựng thương hiệu, TVC quảng cáo Healthy Vegetables.
- Đăng ký, đánh giá chứng nhận VietGAP.
- Xây dựng nhà trồng thử nghiệm kiểu Úc tại Quảng Tế 1.
- Nghiên cứu đa dạng hóa SP: Nấm, hoa, Nho, SX nước Vitamin...



PHÁT TRIỂN SP HEALTHY VEGETABLES

HỢP TÁC QUỐC TẾ

- 2018 - đẩy mạnh **hợp tác q.tế**: Phần Lan, Đài Loan...
Duy trì MQH với các nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan, Đức, Pháp, Úc, Thái Lan, Malaysia, Lào;
- Hình thức hợp tác **Win-Win** hai bên cùng có lợi.



Làm việc với CN Tây Úc (19-23/3)



Thăm và làm việc với Tổng Cty CN Đài Loan và Cục nước Đài Bắc (1-5/4)



Ký kết MOU giữa YWWB (NB) và HueWACO (13/6)



Tham dự Vietwater và ký kết MOU với Cty CN Turku (Phần Lan); ký HĐ với Cty FLUIDIT (7-9/11)

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC



Đạt 02 giải Nhì tại Hội thi Sáng tạo KHCN Tỉnh 2018 (17/11)



Tham quan, trao đổi k.nghiệm với các Cty CN phía Bắc và Nam (T11)



Tổ chức t.quan học tập về SXKD nước sạch cho 550 lượt HS, SV và người dân (T1-12)



Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng VINPEARL LAND - HỘI AN cho gia đình CBCNV (84 người) (2/9)



Tổ chức đoàn tham quan nghỉ dưỡng du lịch Thái Lan cho 28 CBCNV (17-21/12)



Tổ chức nhiều hoạt động Từ thiện xã hội, với tổng số tiền 1,182 tỷ đ/năm

Kính thưa Đại hội!

Nhìn lại năm qua, mặc dù đối mặt với rất nhiều khó khăn và thử thách, nhưng với sự nỗ lực, đoàn kết của toàn thể CBCNV Công ty, đã phấn đấu không mệt mỏi từng ngày tạo nên sức mạnh tổng hợp, động lực quan trọng để vượt qua những khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong đó, sự năng động sáng tạo, quyết đoán của HĐQT Cty với những giải pháp mới, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả đã hoàn thành toàn diện, xuất sắc Kế hoạch SXKD 2018.



KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH 2019 - TẦM NHÌN 2025

- 1 - Xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp, chiến lược nhân sự gđ 2019-2025.
- 2 - Phát triển NNL: chuyên nghiệp hóa, đa năng (đảm trách nhiều công việc mới theo sự phát triển Cty).
- 3 - CNAT trên toàn tỉnh; Nâng tỷ lệ dân dùng nước lên >90,0% (2020).
- 4 - Đẩy mạnh công tác Số hóa, Quản lý tài sản và Quản lý rủi ro hiệu quả.
- 5 - Nâng cao chất lượng Dịch vụ, tiến đến D.vụ hoàn hảo; Từng bước bàn giao thu tiền nước cho đối tác thu hộ.
- 6 - Mở rộng thị trường, phát triển SXKD các ngành nghề lợi thế, có giá trị kinh tế cao; Chuyển giao SP Công nghệ.
- 7 - Đẩy mạnh ứng dụng KHCN, Kaizen 5S ;Tăng NSLĐ +10%/năm.
- 8 - Công ty CN có trình độ quản trị tiên tiến, KHCN hiện đại của VN và KV Đông Nam Á.

10 MỤC TIÊU CHÍNH NĂM 2019

1

CÁC CHỈ TIÊU KH 2019 (SV 2018)

SL NTP 50,0 tr.m³ (↑1,41 tr.m³, ↑2,9%) ; Lắp đặt nước mới 15.202 đ. nổi (↑5.594 đ. nổi, ↑58,22%) ; Tổng doanh thu 552,49 tỷ (↑18,15 tỷ; ↑3,4%);

2

THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC THEO QĐ 1232/CP

3

DỰ ÁN ADB

Thi công đưa vào sử dụng 95% tuyến ống thuộc dự án ADB (2019)
Nâng tỉ lệ người dân dùng nước toàn tỉnh lên >90,0% (2020)

4

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THEO TIẾN ĐỘ CẤP VỐN

DA NM XLN Thượng Long (2.000 m³/ngđ) và mạng tuyến ống D50-225 ; DA đầu tư HTCN sạch 05 xã, thị trấn vùng dưới (Nam Đông); HTCN nối mạng Xã Hồng Thái ; Xã Hương Nguyên (A Lưới)...

5

CHỈNH TRANG, NÂNG CẤP VĂN PHÒNG CÔNG TY, PHÒNG GIAO DỊCH KH

21

10 MỤC TIÊU CHÍNH NĂM 2019

6

ĐẦU TƯ NÂNG CẤP, MỞ RỘNG CÁC NHÀ MÁY

Lắp đặt hệ thống DAF 3.000 m³/ngđ cho NM P.Thu ; Nâng cấp đập Khe Mệ, đầu tư tuyến D300 Khe Mệ về đập Bauger ; Tiếp nhận và nâng cấp HTCN tự chảy Khe Me...

7

NMN VẠN NIÊN CS 120.000 m³/ngđ (GĐ 1: 60.000 m³/ngđ)

Làm việc với các CQ liên quan, GPMB chuẩn bị sớm triển khai DA NMN Vạn Niên

8

PHÁT TRIỂN SXKD HEALTHY VEGETABLES

Phát triển thị trường rau quả sạch; Nghiên cứu trồng dưa lưới; Đa dạng hóa sản phẩm; Tìm kiếm đối tác tham gia liên minh kinh tế tuần hoàn...

9

ĐẨY MẠNH ĐTPT NNL, SỐ HÓA, QUẢN LÝ TÀI SẢN

Đánh giá nhân sự trả lương theo HQCV; Bàn giao thu tiền nước cho các đối tác thu hộ; Tập trung số hóa, QLTS. Quản trị TC-khoản chi phí....

10

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Tổ chức Hội thảo quốc tế Ngành Nước 4.0 (T05); Đẩy mạnh hợp tác Win-win với: CN Turku (PL), Bỉ, Thái Lan, Đài Bắc, YWWB và các công ty trong – ngoài nước về lĩnh vực CNTT, gia công thiết bị

22

NHÀ MÁY VẠN NIÊN - CS:120.000 M³/NGĐ (GD1 : 60.000 M³/NGĐ) LÀ MỘT HỢP PHẦN QUAN TRỌNG DỰ ÁN CẤP NƯỚC TỈNH TT.HUẾ



NHU CẦU DÙNG NƯỚC TĂNG SAU 10 NĂM

2009	CHỈ SỐ	2019	+/-
58% (641.500)	Tỉ lệ người dùng nước Tỉnh	87%(1.058.000)	+416.500 (34%)
123.200	Công suất thiết kế (m ³ /ngđ)	123.600	+400 (+0,32%)
134.200	Csuất nâng cấp không đồng bộ để hoạt động tạm (m ³ /ngđ)	200.000	+65.800(79%)
35,39	Sản lượng nước SX (tr.m ³)	59,65	24,26(68,6%)
27,08	Slượng nước ghi thu(tr.m ³)	51,01	23.93(88,4%)

- ❖ **10 năm qua (2009-2019)** số người dùng nước tăng 416.500ng (từ 58% (641.500ng) lên 87%(1.058.000ng)), nhưng công suất thiết kế SX nước hầu như không tăng, chỉ +400m³ (0,32%) (giảm NM Dã Viên, Phú Bài, HBC): **Rủi ro thiếu nước sạch nghiêm trọng.**
- ❖ Do thiếu vốn, giá nước thấp: các NMN đầu tư thiếu đồng bộ, còn nhiều rủi ro, không đảm bảo an ninh nước, nhất là vùng TP Huế và phụ cận: NM Dã Viên, Quảng Tế 1, Tứ Hạ, Phú Bài.



NHU CẦU DỪNG NƯỚC 6TH ĐẦU NĂM 2019 TĂNG CAO



NĂM	2017	2018	6 tháng 2019*
SL nước SX (tr. m ³)	52,31	55,00	29,56
% tăng so với cùng kỳ	2,6%	5,2%	11,1%

6 tháng đầu năm 2018: 26,6 tr.m3

- ❖ Do DA ADB đưa vào hoạt động 567/700km (81%) và biến đổi khí hậu: 6 tháng đầu năm 2019 SL tăng 11% so với cùng kỳ năm 2018 (2012-2017 SL tăng chỉ 2~3%/năm).
- ❖ Từ đầu năm đến nay đã có 41 ngày SL nước vượt trên ngày dừng MAX2018 (06/7/2018: 181.298):
 - **T2: 2 ngày** (03/02: 187.829; 04/02: 194.262): Tết Nguyên đán Kỷ Hợi
 - **T4: 8 ngày** (8 ngày từ 19-23/4, 25-26/4 và ngày 30/4: 181.556)
 - **T5: 9 ngày** (ngày 06/5: 184.550, 16/5: 183.498, 17/5: 181.353, 18/5: 190.508, 19/5:192.286, 20/5:194.027, 21/5: 184.172, 25/5: 183.848, 27/5 181.733)
 - **T6: 22 ngày** (ngày 07/6: 182.398, 08/6: 182.080, 10/6: 182.681, 11/6: 188.958,12/6: 189.257,13/6: 191.148,14/6:190.555,15/6:194,707,16/6:189.602,28/6:200.309, **29/6: 201.505**)

25



SẢN LƯỢNG NƯỚC NGÀY 28/6: 200.309



- Tổng sản lượng nước sản xuất của 4 NM trong ngày 28/6:

+ Quảng Tế 1: 42.818 m³

+ Dã Viên: 16.150 m³

+ Tứ Hạ: 14.773 m³

+ Phú Bài: 2.320 m³

Tổng là **76.061 m³**, và sản lượng ngày cao điểm trong 6 tháng đầu năm 2019 của 4 NM là **81.993 m³**.

Dung tích bể chứa bền vững tại VN+QT chỉ **17.300m³**/nhu cầu dùng nước ngày 162.466 m³ (2019) ~ **10,6%** (2,5h)

26

- ❖ **NMN Dã Viên** (1954): mặc dù CLN nguồn bị suy giảm do nước thải đô thị, phải tăng than hoạt tính để hoạt động, phải trả lại cho Tỉnh năm 2020.
- ❖ **NM Quảng Tế 1** (110 năm tuổi), cs thiết kế chỉ 15.000m³/ngđ phải nâng tạm lên 50.000m³/ngđ (15,9 tỉ năm 2016) để thay cho NM Dã Viên: đã hoạt động 5 năm.
 - Phần kiến trúc bên ngoài vẫn giữ nguyên để trưng bày.
 - Bể chứa chỉ 2.800m³ = 5,6% cs Nhà máy (<tối thiểu:12.500m³).
 - Bể lắng công nghệ cũ, bể lọc chậm.
 - 2 tuyến nước thô ống gang phục hồi D600(1993), D400(1976) thường xuyên gặp sự cố.
 - Các tuyến ống từ NM ra mạng đã hoạt động quá năng lực.



Sự cố vỡ ống D400 tối 20/11/2017 Ngưng hoạt động NMN, hư hỏng nhà dân.

- ❖ **NMN Tứ Hạ:** cs tk 4000 vẫn phải nâng cấp tạm để hoạt động 16000m³/ngđ, thuộc QH mở đường, nước ở hạ lưu CLN nguồn suy giảm, bể chứa nhỏ 2000/16000(12,5%).

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	So sánh với TH 2018		
				TH 2018	+/-	%
1	Nước thương phẩm	triệu m ³	50,00	48,59	+1,41	+2,90%
2	Lắp đặt nước	đầu nối	15.202	9.608	+5.594	+58,22%
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	552,49	534,34	+18,15	+3,40%
	+ Doanh thu nước	tỷ đồng	507,75	464,76	+42,99	+9,25%
	+ Doanh thu XD CB	tỷ đồng	20,00	36,27	-16,27	-44,86%
	+ Doanh thu khác	tỷ đồng	24,74	33,31	-8,57	-25,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	66,11	64,38	+1,73	+2,69%
	Lợi nhuận trả cổ tức	tỷ đồng	57,75	56,88	+0,87	+1,54%
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	121,23	122,32	-1,09	-0,89%

* KH nước ghi thu từ 2019-2020 tăng >5,0 %/năm.

* KH lắp đặt nước 2019 : 15.202 hộ (trong đó 4.977 hộ theo đơn lẻ; 7.625 hộ theo dự án ADB; 2.600 hộ đầu tư công TH tại huyện Nam Đông).



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



1. XÂY DỰNG CƠ BẢN :

- Đưa vào sử dụng **95% tuyến ống ADB**; Hoàn thành sớm 10 tuyến bổ sung ADB;
- Lắp đặt hệ thống DAF 3.000 m³/ngđ cho NM P.Thu; Nâng cấp đập khe Mệ và tuyến D300 Khe Mệ về đập Bauger ; Tiếp nhận và nâng cấp HTCN tự chảy Khe Me và t.công tuyến DN160 từ Khu xử lý ra mạng...
- Áp dụng **khoản cho từng công trình XDCB**.

2. ĐT & PTNNL :

- Thiết lập **HT trả lương** hài hòa với lợi nhuận, tạo động lực tăng NSLĐ, cạnh tranh trên thị trường LĐ.
- Triển khai đào tạo hiệu quả, tăng năng suất lao động, NNL chất lượng cao; Xây dựng kế hoạch ĐTPT NNL gđ 2019-2025.
- Xây dựng **hệ thống KPI** và hệ thống đánh giá theo năng lực cho từng chức danh.
- Tái cơ cấu tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả LĐ.

29



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



3. ỨNG DỤNG CNTT, SỐ HÓA, CÔNG NGHỆ 4.0 :

- Đẩy mạnh công tác **Số Hóa** (hạ tầng, CSDL).
- Hệ thống thông tin **hỗ trợ quản lý** (MIS) App trong quản lý và điều hành.
- Phát triển App **CSKH và Callcenter** ; Ghi chỉ số Smartphone, đối soát tự động, thúc nợ nhắn tin.
- Hoàn thành phần mềm tính toán thủy lực **Fludid**; **nhân sự tiền lương, kế toán, kho...**

4. NÂNG CAO DVKH

- Hoàn thành chuyển giao công tác thu tiền nước cho các đối tác thu hộ bên ngoài.
- Nâng cao **tỉ lệ TMĐT đạt >40%**.
- Thành lập tổ CSKH điều tra **xác định mong đợi của KH**, cải tiến c.lượng DV tiến đến DV hoàn hảo.
- Thực hiện **phân khúc khách hàng**; Xây dựng **chiến lược CSKH 2019-2025**.

5. XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIÊN HT QLTS

- Thực hiện **đăng ký tài sản** (NM và mạng lưới KV TP.Huế).
- Xây dựng **quy trình, thang đánh giá hiện trạng tài sản**; **Đánh giá mức độ rủi ro** của TS chiến lược.
- Xây dựng các kịch bản dự phòng khi xảy ra sự cố đối với TS chiến lược.
- Đào tạo về QLTS; Xây dựng **chiến lược QLTS 2019-2025**.

30

6. ĐẢM BẢO CNAT

- Đảm bảo CLN các NM đạt t.chuẩn **cấp nước an toàn** của HueWACO.
- Nâng cao hiệu quả **VHXLN**.
- Nâng cao **hiệu quả giám sát quản lý CLN**.
- N.cứu, thử nghiệm các loại hóa chất và công nghệ nâng cao hiệu quả XLN và CLN.
- Nghiên cứu thử nghiệm khoan giếng để bổ cấp nước ngầm...

7. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

- Đẩy mạnh hoạt động **KHCN, cơ giới hóa, tự động hóa**.
- Nâng cấp **thủy điện** các NM: Điền Môn, H.Phong, P.Bài. Thử nghiệm **NL gió** tại NM: Q.Tế 2, P.Thu.
- **Tự động hóa** trạm TCĐA Điền Môn, Phú Bài.
- Thành lập **Phòng ĐKTT SCADA**.
- Áp dụng **công nghệ mới**: SX gạch ko nung từ bùn thải và n.cứu các giải pháp sử dụng hiệu quả bùn thải; Đánh giá hiệu quả Silo vôi ; Thử nghiệm thiết bị châm PAC tự động...
- **Thương mại hóa** các sản phẩm KHCN.

31

8. BẠCH MÃ VÀ ION HEALTH

- Doanh số 2019 ước đạt : 18,0 tỷ đồng; DS rau quả sạch 7,0 tỷ đồng.
- Thiết kế tem nhãn, mẫu chai pet I-on health; Bạch mã. Đầu tư HT châm khí nitơ
- NV Sale tích cực p.triển thị trường (chỉ tiêu DS).
- Xây dựng thương hiệu Healthy Vegetables.
- Mở rộng, p.triển TT ngoài tỉnh (H.Nội, Q.Bình, TP HCM..., đặc biệt là TP.HCM)



Kích cầu SP I-on Health

Nghiên cứu Đa dạng hóa SP đáp ứng các tiêu chí

- Hiệu quả kinh tế cao
- Thích hợp với đ.kiện khí hậu tại Huế
- Thị trường có nhu cầu cao.
- Tạo tính đa dạng, nhiều sự lựa chọn cho KH

XD thương hiệu
Healthy VegetablesNV Sale p.triển t.trường
<Chỉ tiêu DS>

32



Số: /BC-HWS-TC

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO TÓM TẮT BCTC, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018 KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. Tôi xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Công ty như sau:

I. Một số chỉ tiêu chính năm 2018:

a, Một số chỉ tiêu, kết quả đạt được năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Đạt so với kế hoạch
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	47,23	48,00	48,59	101,2%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ đồng	502,15	520,00	534,34	102,8%
	- Doanh thu nước sạch	"	404,21	458,20	464,76	101,4%
	- Doanh thu khác	"	97,94	61,80	69,58	112,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	71,87	73,00	80,50	110,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	57,32	58,40	64,38	110,2%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	"	50,34	52,56	56,88	108,2%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	"	5,75%	6,0%	6,5%	108,3%
7	Tổng tài sản	"	1.399,03	1.431,00	1.609,35	112,5%
8	Vốn điều lệ	"	876,00	876,00	876,00	100%
9	Nợ ngân sách	"	53,21	55,30	122,32	221,2%

Sản lượng nước thương phẩm năm 2018 đạt 48,59 triệu m³, tăng 1,37 triệu m³ (+2,9%) so 2017. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2018 đạt 534,34 tỷ đồng, tăng 6,4% (▲32,19 tỷ đồng) so với năm 2017; trong đó Doanh thu nước sạch đạt 464,76 tỷ, tăng 60,55 tỷ (▲15,0%). Lợi nhuận sau thuế đạt 64,38 tỷ, tăng 7,06 tỷ (▲12,3%). Nợ ngân sách 122,32 tỷ đồng, tăng 69,11 tỷ (▲129,8%)

b, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phân phối lợi nhuận 2018 Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2017	(+;-)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	520.085	487.121	32.964	6,77
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tr.đ	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	520.085	487.121	32.964	6,77
4	Giá vốn hàng bán	"	397.523	375.811	21.712	5,78
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	122.562	111.309	11.253	10,11
6	Doanh thu hoạt động tài chính	"	14.024	14.891	-867	-5,82
7	Chi phí tài chính	"	14.063	12.901	1.162	9,01
8	Chi phí bán hàng	"	19.673	17.322	2.351	13,57
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	22.582	20.191	2.391	11,84
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	"	80.268	75.786	4.482	5,91
11	Lợi nhuận khác	"	234	-3.919	4.153	105,97
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	80.502	71.866	8.636	12,02
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	16.121	14.546	1.575	10,83
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	64.381	57.320	7.061	12,32
15	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	"	7.091	6.590	501	7,6
16	Quỹ thưởng của người quản lý công ty	"	414	390	24	6,21
17	Trả cổ tức cho cổ đông	"	56.876	50.339	6.537	12,99
18	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6,5	5,75	0,75	13,04
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	736	575	161	28,0

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh về sản lượng nước, về doanh thu, về lợi nhuận năm 2018 của Công ty đều vượt kế hoạch đặt ra. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 là: 6,5%, vượt 0,5% so với kế hoạch (lợi nhuận hoạt động tài chính: 14,06 tỷ; 24,7% giá trị trả cổ tức). Doanh thu nước sạch tăng 14,98% (60,55 tỷ); trong đó tăng sản lượng: 13,03 tỷ (3,22%); do điều chỉnh giá nước: 47,52 tỷ (11,76%). Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty vẫn luôn nỗ lực để tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch.

Năm 2018, Công ty được Sở Tài chính giám sát tình hình tài chính theo kế hoạch thường niên và UBND tỉnh đánh giá cao về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
*	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
1	Hệ số thanh toán tổng quát	lần	3,00	2,31	Tốt
2	Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,42	1,49	Tốt
3	Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,96	0,94	Tốt
*	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
1	Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	33,32%	43,26%	
2	Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	49,96%	76,25%	không phụ thuộc vốn vay
*	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	6,9	8,3	tăng 1,4 vòng
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	vòng	0,35	0,31	
*	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
1	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	11,77	12,38	
2	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	6,54	7,35	
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	5,14	5,35	

* Khả năng thanh toán: Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều tăng mạnh so với các năm trước. Hệ số thanh toán hiện hành năm 2018 1,49 lần tăng 0,07 lần so 2017. Điều này cho thấy Công ty luôn có khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn. Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ phải trả: 2,3 lần) hiện thời khá tốt, Hệ số nợ phải trả/Vốn Điều lệ là 0,79 lần < 3 cho thấy Công ty không phụ thuộc vào vốn vay trong hoạt động SXKD.

* Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: So với các công ty trong cùng ngành thì HueWACO vẫn luôn đảm bảo duy trì cơ cấu tỷ lệ Nợ/ tổng tài sản hợp lý. Chỉ tiêu này cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty ít phụ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài, đảm bảo tính chủ động trong hoạt động SXKD.

* Chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản năm 2018 đều tăng so với năm 2017. Cả hai hệ số này thể hiện khả năng quản trị hàng tồn kho và việc sử dụng tài sản trong hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả hơn.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Tuy giai đoạn thực hiện Cổ phần hóa còn gặp nhiều khó khăn nhưng công ty đã có kết quả kinh doanh tốt trong năm 2018. Cụ thể, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều tăng. Chỉ số ROE và ROA năm 2018 lần lượt đạt 7,35% và 5,35%, tăng 0,81% so với năm 2017, phản ánh hiệu quả SXKD ngày càng cao của Công ty.

II. Kế hoạch tài chính năm 2019:

1, Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	KH 2019	(+;-)	(%)
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	48,59	50,00	1,41	2,9
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ đồng	534,34	552,49	18,15	3,4
	- Doanh thu nước sạch	"	464,76	507,75	42,99	9,25
	- Doanh thu khác	"	69,58	44,74	-24,84	-35,7
3	Lợi nhuận trước thuế	"	80,5	82,64	2,14	2,65
4	Lợi nhuận sau thuế	"	64,38	66,11	1,73	2,69
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	"	56,88	57,75	0,87	1,54
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6,5	6,6	0,1	1,54
7	Tổng tài sản	"	1.609,35	1.700,00	90,65	5,63
8	Vốn điều lệ	"	876,00	876		
9	Nộp ngân sách	"	122,32	121,23	-1,09	-0,89

Doanh thu năm 2019: 552,49 tỷ, tăng 18,15 tỷ (3,4%); trong đó doanh thu nước sạch: 507,75 tỷ, tăng 42,99 tỷ (9,25%); (tăng do sản lượng: 14,32 tỷ (33,3%); do điều chỉnh giá: 28,67 tỷ (66,7%)). Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến 6,6%/năm,

Năm 2019 là năm thứ 3 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Với sự nỗ lực không ngừng, liên tục đổi mới và sáng tạo, đặc biệt là của Chủ tịch HĐQT Công ty, HueWACO sẽ tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt cả nhiệm vụ về chính trị và hiệu quả SXKD năm 2019, đảm bảo hài hòa lợi ích: Nhà nước - Cổ đông và người lao động.

Trên đây là báo cáo tóm tắt BCTC năm 2018 và kế hoạch 2019 của Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Công Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TT-HWS

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 06 năm 2019

V/v Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận
năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018,
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế kính trình Đại Hội đồng Cổ đông về trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1/ Phân phối lợi nhuận năm 2018:

Lợi nhuận phân phối năm 2018: 64.381.503.115 đồng

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 7.090.914.782 đồng

- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành, ban kiểm soát: 414.288.333 đồng

- Chia cổ tức: 56.876.300.000 đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức: 6,5%

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Tổng doanh thu: 552,49 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 66,11 tỷ đồng

- Phân phối các quỹ: 7,48 tỷ đồng

- Chia cổ tức: 57,75 đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức: 6,6%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;

- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên
Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2018**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế thông qua ngày 19/12/2016;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2018, như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị : 5 triệu đồng/người/tháng
2. Thành viên Ban kiểm soát : 4 triệu đồng/người/tháng
3. Thư ký Công ty : 3 triệu đồng/người/tháng

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- HĐQT; BKS;
- Thư ký Cty;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát
không chuyên trách và Thư ký Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế thông qua ngày 19/12/2016;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2019, như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị : 5 triệu đồng/người/tháng
2. Thành viên Ban kiểm soát : 4 triệu đồng/người/tháng
3. Thư ký Công ty : 3 triệu đồng/người/tháng

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- HĐQT; BKS;
- Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về công tác quản trị Công ty năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

1. Đánh giá chung

HĐQT và các thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế đã không ngừng nỗ lực, thực hiện tốt vai trò lãnh chỉ đạo, định hướng đúng đắn các kế hoạch, chiến lược giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn, vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đảm bảo thực hiện tốt cả nhiệm vụ về chính trị và hiệu quả SXKD, hài hòa lợi ích: Khách hàng, Cổ đông và Người lao động.

2. Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban điều hành

HĐQT Công ty có 07 thành viên, gồm: Chủ tịch HĐQT, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 03 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc, 01 thành viên kiêm Kế toán trưởng Công ty; mỗi thành viên HĐQT được phân công quản lý, điều hành trực tiếp các lĩnh vực, bộ phận cụ thể theo Quy chế Phân cấp quản lý, điều hành kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty với trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng; cùng với sự phối hợp, hoạt động có hiệu quả của Ban Kiểm soát đã giúp HĐQT thực tốt chức năng giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD đối với Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý trong việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018

Trong năm 2018, với sự thống nhất, nỗ lực và quyết tâm cao trong toàn hệ thống, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện thắng lợi các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, với những kết quả nổi bật như sau:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Đến tháng 12/2018, Công ty đã cấp nước an toàn cho 250.000 đầu nổi (1,18 triệu người) đạt 87,0% dân số toàn tỉnh (Trong đó đô thị đạt 96% và nông thôn đạt 81%), đưa nước sạch đến với khu vực nông thôn, miền núi, bãi ngang, các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn của tỉnh; thể hiện tính nhân văn cao cả và ý nghĩa chính trị xã hội hết sức sâu sắc trong hoạt động cung cấp nước sạch, giúp giảm bệnh tật - nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty cổ phần, cụ thể:

- **Triển khai thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước toàn tỉnh từ nguồn vốn vay ADB:** Từ tháng 7/2018 đến nay, Ban Quản lý dự án đã yêu cầu các nhà thầu tập trung thi công Dự án, đến nay đã thi công đưa vào sử dụng 567,7km (81,0%). Đến tháng 6/2019 đã LDN được 8.190 đầu nối (70,03%), ngoài ra tổng số khách hàng được hưởng lợi tăng áp lực là 59.408/261.731 đầu nối (22,69%).

- **Các Dự án đầu tư công trung hạn:** theo công văn 4173/UBND-XDKH ngày 02/07/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước TTH, bao gồm 15 Dự án cấp nước sử dụng vốn đầu tư công với tổng mức đầu tư 197,04 tỷ. Dự án hoàn thành sẽ góp phần cấp nước cho các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi, bãi ngang, ven biển, đặc biệt tại hai xã Nam Đông và A Lưới.

- Đầu năm 2018, HueWACO đã đưa vào hoạt động nhà điều hành, bể chứa nước sạch 3.000m³ và các hạng mục phụ trợ dự án “Trạm trung chuyển điều áp và Trung tâm Giao dịch khách hàng xã Điền Môn, huyện Phong Điền, TT. Huế”. Đồng thời hoàn thành nâng cấp tạm thời NM Tứ Hạ, áp dụng công nghệ lắng lọc thông minh chất lượng cao thân thiện với môi trường. Từ tháng 03/2018 - 08/2018, HueWACO hoàn thành nâng cấp bể điều tiết Chân Mây. Tháng 7/2018, HueWACO đã tiến hành nâng cấp tạm thời Khu xử lý Phú Bài và bơm bổ cấp nước ngầm vào mùa đông, dự phòng cấp nước mùa khô hạn; đồng thời nâng cấp, chỉnh trang văn phòng XNCN Hương Phú.

- **Ứng dụng thành công công nghệ bể lọc tiếp xúc sinh học (20/01/2018):** Đã vận hành thí điểm thành công tại NM Quảng Tế 2 và sẽ áp dụng cho NM Vạn Niên công suất 120.000m³/ngày đêm (gđ1: 60.000m³/ng.đ). Việc áp dụng công nghệ này sẽ giúp nâng cao chất lượng nước, ngang bằng Nhật Bản và Châu Âu, đảm bảo mang lại nguồn nước an toàn bền vững cho khách hàng khi có biến động về chất lượng nước nguồn.

- **Tiếp tục nghiên cứu áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật** giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD và đầu tư. Năm 2018, Công ty đã có tổng cộng 61 giải pháp, cải tiến kỹ thuật được ứng dụng (tăng 44 sáng kiến, gấp 3,5 lần so với 2017) với giá trị làm lợi 69,6 tỷ đồng. Tiêu biểu như: Sáng kiến Tinh chế muối ăn thành dung dịch muối tinh khiết, chế tạo máy điện phân Javen đảm bảo an toàn cho con người và môi trường, với tổng giá trị làm lợi 20 tỷ đồng (Giải Nhì Vifotec 2018); Nghiên cứu xử lý giảm thiểu Fe và Mn trong SXN sạch, với tổng giá trị làm lợi 11,8 tỷ đồng (Giải Nhì STKHCN Tỉnh 2018)....

- **Đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực:** trong năm 2018 đã thực hiện 33 lớp đào tạo, hội thảo chuyên đề trong và ngoài nước với 992 lượt người tham dự. Tiếp tục thực hiện các giải pháp phân cấp, phân quyền đồng bộ; áp dụng KAIZEN – 5S, PDCA, KPI để nâng cao hiệu quả công tác quản lý; đẩy mạnh các giải pháp nâng cao năng suất lao động; tăng cường công tác khoán, quản trị chi phí và trả lương theo hiệu quả công việc tất cả các đơn vị trực thuộc.

- **Đẩy mạnh hoạt động chuyên giao khoa học công nghệ và mở rộng kinh doanh các lĩnh vực Công ty có lợi thế để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty cổ phần.**

- **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong thời đại cách mạng 4.0:** Nâng cấp các chương trình phần mềm kế toán, quản lý khách hàng, hoàn thành dự án GIS, xây dựng App chăm sóc khách hàng, chữ ký điện tử cho khách hàng, kết nối với dịch vụ công của tỉnh, mạnh mẽ thuê ngoài để xây dựng hệ thống CNTT quản lý toàn diện doanh nghiệp ERP, hợp tác với đơn vị Phần Lan triển khai phần mềm mô phỏng thủy lực Fludit; từng bước tự động hóa công tác quản lý, sản xuất và phân phối nước; lắp đặt các đồng hồ điện tử, dataloger, van điều khiển tự động và hướng đến xây dựng phòng điều khiển trung tâm theo dõi quản lý, điều khiển giám sát, lưu lượng áp lực, chất lượng nước từ lưu vực, nhà máy xử lý, mạng lưới cấp nước đến đồng hồ khách hàng.

- **Quản lý tài sản:** mời chuyên gia Úc đào tạo quản lý tài sản cho gần 100 CBCNV, thành lập bộ phận QLTS và thực hiện QLTS theo 10 bước của Úc, xây dựng cây tài sản và đăng ký sổ tài sản mạng, phân cấp tài sản; xây dựng quy trình vòng đời tài sản từ khâu chuẩn bị thiết kế đến lúc thanh lý, áp dụng tiêu chuẩn tài sản theo ISO 55000.

- **Thực hiện hiệu quả hoạt động SXKD nước uống đóng chai Bạch Mã, nước Ion Kiềm ION HEALTH:** Doanh số 2018 đạt 14,37 tỷ (so với 2017 tăng 2,7 tỷ; +23,17%), trong đó nước Ion Health tăng trưởng 98,89% (+0,96 tỷ). Năm 2018, Viện Chất lượng Việt Nam Phù hợp Tiêu chuẩn tặng Danh hiệu Cúp Vàng sản phẩm, thương hiệu chất lượng cao cho sản phẩm nước uống đóng chai Bạch Mã, nước Ion Kiềm ION HEALTH của Công ty.

- **Sản phẩm rau sạch hữu cơ Healthy Vegetables:** Công ty từng bước cung ứng đến người tiêu dùng các sản phẩm rau sạch, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn hữu cơ Mỹ (USDA) và châu Âu (EU), không thuốc bảo vệ thực vật, không chất kích thích tăng trưởng, không chất bảo quản, không thành phần biến đổi gen và đạt chứng nhận VIETGAP về rau quả an toàn.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế; Làm tốt công tác từ thiện xã hội với các hoạt động ý nghĩa, thiết thực: Chăm sóc mẹ VNAH; xây nhà tình thương, tình nghĩa; Giúp đỡ, tặng quà hộ nghèo... (với tổng số tiền 1,182 tỷ đồng).

3.2. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

- Sản lượng nước thương phẩm đạt 48,59 tỷ, tăng +1,36 tỷ (+2,88%) so với 2017.

- Tổng doanh thu đạt 534,34 tỷ, tăng +32,19 tỷ (+6,41%) so với năm 2017.

- Lợi nhuận để trả cổ tức đạt 56,88 tỷ, tăng +6,54 tỷ (+12,98%) so với năm 2017.

- Nộp ngân sách đạt 122,32 tỷ, tăng +69,11 tỷ (+129,88%) so với năm 2017.

- Tỷ lệ trả cổ tức đạt 6,5%, tăng +0,75% so với năm 2017.

3.3. Kết quả giám sát thực hiện 2018 của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

- Những điểm đã làm tốt:

Năm 2018, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm tài chính 2018, nổi bật là:

+ Hoạt động SXKD tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các công trình đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.

+ Các chỉ tiêu về SXKD đều vượt mức kế hoạch. Các chỉ số tài chính tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

- Tồn tại hạn chế:

Bên cạnh những kết quả nổi bật trong việc quản lý điều hành, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc vẫn còn có một số tồn tại hạn chế cần khắc phục như sau.

+ Công tác tham mưu đôi lúc còn chưa linh hoạt và hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới.

+ Ban điều hành chưa thực sự chủ động trong một số lĩnh vực được phân công phụ trách. Sự phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận trong việc thực hiện nhiệm vụ chung vẫn còn hạn chế.

+ Chưa đề ra được giải pháp hữu hiệu nhất nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD của Công ty.

3.4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT

Căn cứ hướng dẫn Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT không chuyên trách năm 2018: 5 triệu đồng/người/tháng.

III. Định hướng kế hoạch năm 2019

Năm 2019, chào mừng kỷ niệm 110 năm thành lập, Công ty sẽ tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng DVKH, chất lượng nước; tiếp tục tái cơ cấu tổ chức, đổi mới hiệu quả quản lý, tăng năng suất và hiệu quả công việc; ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, tự động hóa; đẩy mạnh đào tạo phát triển nguồn nhân lực, chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần CBCNV, bảo đảm hoạt động SXKD hiệu quả cao. Từng bước xây dựng mô hình “Doanh nghiệp Đổi mới – Sáng tạo – Phát triển bền vững”, trở thành đơn vị cấp

nước có trình độ quản trị tiên tiến, công nghệ hiện đại ngang tầm với các Công ty cấp nước hàng đầu trong nước và khu vực, hội nhập thế giới.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi thì Công ty phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn như: Giá điện, xăng, vật tư, nguyên vật liệu ngày càng tăng, giá nước chưa được điều chỉnh; Nguồn nhân lực chưa ngang tầm, khối lượng tài sản tăng nhanh; Nhiều nhà máy nước đã khai thác vượt công suất, biến đổi khí hậu nắng nóng bất thường làm tăng nguy cơ thiếu nước cũng như chất lượng nguồn nước suy giảm, xâm nhập mặn (Lộc An, Dã Viên) và bể chứa nhỏ gây thách thức đối với CNAT; Nhận thức CBCNV về CMCN 4.0 còn chậm, chưa thích nghi với xu thế mới thế giới; Tỉnh chưa bố trí vốn cho Dự án ĐTC trung hạn; Dự án NMN Vạn Niên triển khai chậm gây nguy cơ thiếu nước 2019 và những năm tiếp theo (GPMB gặp nhiều khó khăn)... là những khó khăn, thách thức lớn cho Công ty trong việc đảm bảo hài hòa lợi ích giữa khách hàng, cổ đông và người lao động.

Với trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực, không ngừng đổi mới sáng tạo, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty năm 2019 với những định hướng, mục tiêu chủ yếu sau:

1. Sản lượng nước thương phẩm đạt 50,0 triệu m³, tăng 1,41 triệu m³ (+2,90%); Tổng doanh thu đạt 552,49 tỷ đ, tăng 18,15 tỷ (+3,40%); Lợi nhuận trả cổ tức đạt 57,75 tỷ, tăng 0,87 tỷ (+1,54%); tỷ lệ trả cổ tức đạt 6,6% (+0,1%).
2. Thoái vốn nhà nước theo QĐ 1232/CP.
3. Thi công đưa vào sử dụng 95,0% tuyến ống thuộc dự án ADB (2019), Nâng tỉ lệ người dân dùng nước toàn tỉnh >90,0% (2020).
4. Thực hiện dự án đầu tư công trung hạn theo tiến độ cấp vốn: DA NM Thượng Long (2.000 m³/ngđ) và mạng tuyến ống D50-225 ; DA đầu tư HTCN sạch 05 xã, thị trấn vùng dưới (Nam Đông); HTCN nối mạng Xã Hồng Thái ; Xã Hương Nguyên (A Lưới)...
5. Chính trang, nâng cấp Văn phòng công ty, phòng giao dịch khách hàng và nhà điều hành các NMN Khang trang, hiện đại.
6. Lắp đặt hệ thống DAF 3.000 m³/ngđ cho NM P.Thu; Nâng cấp đập khe Mệ và tuyến D300 Khe Mệ về đập Bauger ; Tiếp nhận và nâng cấp HTCN tự chảy Khe Me và thi công tuyến DN160 từ Khu xử lý ra mạng...
7. Làm việc với các cơ quan liên quan, GPMB chuẩn bị sớm triển khai DA NMN Vạn Niên, công suất 120.000 m³/ngđ (giai đoạn 1: 60.000 m³/ngđ).
8. Phát triển SXKD Healthy Vegetables: Phát triển thị trường rau quả sạch; Nghiên cứu trồng dưa lưới; Đa dạng hóa sản phẩm; Tìm kiếm đối tác tham gia liên minh kinh tế tuần hoàn.
9. Đẩy mạnh ĐTPT NNL, số hóa, quản lý tài sản: Đánh giá nhân sự trả lương theo hiệu quả công việc; Bàn giao thu tiền nước cho các đối tác thu hộ; Tập trung số hóa, quản lý tài sản, quản trị tài chính - khoán chi phí;

10. Hợp tác quốc tế: Tổ chức Hội thảo quốc tế ngành Nước 4.0; Đẩy mạnh hợp tác Win-win với: CN Turku (Phần Lan), Bỉ, Thái Lan, Đài Bắc, YWWB và các công ty trong – ngoài nước về lĩnh vực CNTT, gia công thiết bị...

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2019;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Công Nam

Số: /BC-HWS-BKS

Thành phố Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ Phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp Nước Thừa Thiên Huế các nội dung như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018:

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế gồm 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng ban, 01 thành viên kiêm nhiệm và 01 thành viên không chuyên trách. Trong năm 2018, BKS đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty bao gồm các nội dung chính như sau:

1. Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành theo quy định tại điều lệ Công ty:

- Công tác điều hành SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018 đã tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để quản lý các hoạt động của Công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các nghị quyết đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của 7 phòng ban và 6 Xí nghiệp thông qua các đợt kiểm tra về khoản chi phí trong năm 2018. HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt, hỗ trợ và tạo điều

kiện thuận lợi để Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Hội đồng quản trị và Ban TGD luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đặc biệt là đồng chí Chủ tịch HĐQT Công ty. HĐQT và Ban TGD luôn đánh giá các thuận lợi, khó khăn và thường xuyên thực hiện công tác quản lý rủi ro để phòng ngừa các thiệt hại và nắm bắt cơ hội ; Đồng thời tập trung điều hành, sâu sát mọi hoạt động của Công ty, thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn kịp thời, đẩy mạnh công tác đầu tư, tái cơ cấu và thoái vốn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện các giải pháp đột phá về công tác quản lý cán bộ, trả lương theo hiệu quả công việc để tạo sự chủ động , linh hoạt cho 7 phòng ban và 6 xí nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản và lao động, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý nhằm tiết giảm chi phí.

- Giám sát các chỉ số tài chính, dòng tiền, tình hình hoạt động SXKD của Công ty thông qua các báo cáo độc lập của Ban Kiểm soát trình lên Chủ tịch HĐQT Công ty hàng tháng.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, đăng tải BCTC một cách kịp thời và chính xác lên hệ thống thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Giám sát tính trung thực kết quả tài chính thông qua việc thẩm định BCTC quý, 6 tháng và năm 2018 của Công ty.

- Giám sát tiến độ thực hiện và giải ngân dự án ADB, kế hoạch thu-chi của các nhà thầu thuộc dự án.

2. Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ:

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình kiểm tra theo chuyên đề đối với các Xí nghiệp cấp nước nhằm đưa ra các đánh giá khách quan, thực chất tình hình hoạt động của các XN, từ đó có các kiến nghị kịp thời đến Giám đốc các XN, theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện sau mỗi đợt kiểm tra.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện hợp đồng giao khoán của 6 Xí nghiệp và 7 Phòng ban chuyên môn thông qua việc quyết toán HĐGK hằng tháng, quý.

Tuy là năm đầu tiên thực hiện, nhưng các Xí nghiệp và phòng ban đã có những chuyển biến mạnh mẽ trong việc quản lý và sử dụng chi phí. Đây là cơ sở để hình thành và thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ tại Xí nghiệp trong thời gian đến.

3. Về phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban điều hành:

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban điều hành để tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

- HĐQT đã luôn tạo điều kiện cho BKS tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hằng tháng. Tại các cuộc họp này, BKS đã cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề xuất cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ và luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HueWACO TRONG NĂM 2018:

1. Việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch:

STT	Diễn giải	KH 2018	Năm 2018	Năm 2017	So sánh		Đạt KH
					(+/-)	%	
1	Nước thương phẩm	48,20	48,59	47,23	1,36	2,88%	101%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	531,40	534,34	502,15	32,19	6,41%	101%
3	Tổng tài sản	1.431,00	1.609,36	1.399,03	210,32	15,03%	112%
4	Lợi nhuận sau thuế	59,54	64,38	57,32	7,06	12,32%	108%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	52,56	56,88	50,34	6,54	12,98%	108%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	6,00%	6,50%	5,75%	0,75%		108%

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2018 của Công ty đều đạt được những con số khả quan:

- Nước thương phẩm năm 2018: 48,59 triệu m³, tăng 1,36 triệu m³ (▲2,88%) so với năm 2017, hoàn thành 101% KH đặt ra.

- Tổng doanh thu Toàn Công ty năm 2018 tăng 32,19 tỷ đồng (▲6,41%) so với năm 2017, hoàn thành 101% KH₂₀₁₈.

- Tổng tài sản của Công ty tăng 210,32 tỷ đồng (▲15,03%) so với năm 2017, hoàn thành 112% KH năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng 7,06% (▲12,32%). Điều này cũng kéo theo tỷ lệ trả cổ tức tăng 0,75%, tương ứng đạt 6,5% trong năm 2018.

Đây là nỗ lực rất lớn của Toàn thể CBCNV Công ty và đặc biệt là Chủ tịch HĐQT Công ty – người đầy tâm huyết, quyết liệt đưa ra các biện pháp, giải pháp tối ưu không những tiết kiệm chi phí mà còn giúp Công ty hoàn thành được các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra BCTC: Quý, 6 tháng, năm 2018 của Công

ty. BCTC đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm qua. Thông qua công tác thẩm tra, BKS xin đưa ra các kết quả và chỉ số tài chính sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
*	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
1	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,31	1,27
2	Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,49	1,42
3	Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,94	0,96
*	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
1	Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	43,26%	33,32%
2	Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	79,48%	53,21%
*	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,04	8,20
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	vòng	0,32	0,35
*	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
1	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	12,38%	11,77%
2	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	7,35%	6,54%
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	4,00%	4,09%

- Năm 2018 là năm thứ 2 Công ty hoạt động theo mô hình cổ phần. Công ty vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng tốt về doanh thu và lợi nhuận. Điều đó càng được thể hiện qua các chỉ số về khả năng sinh lợi liên tục tăng. Bên cạnh việc gia tăng nợ phải trả - do Công ty đang vay dự án ADB thì Công ty vẫn luôn đảm bảo các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tốt cũng như nguồn lực tài chính để thực hiện dự án.

- Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quy định về công bố thông tin trên sàn chứng khoán.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Phương hướng hoạt động năm 2019:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát, BKS xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2019 như sau:

- Tiếp tục rà soát, xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và BGD trong năm, đồng thời đảm bảo tính tuân thủ pháp luật.

- Thẩm định BCTC Quý, 6 tháng, năm 2019 của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.

2. Kiến nghị:

Cùng những thành công đạt được trong năm 2018, Ban kiểm soát xin kiến nghị một số vấn đề như sau:

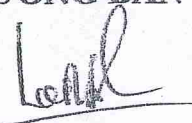
- Dự án NM xử lý nước Vạn Niên 120.000 m³/ngđ là một hạng mục quan trọng của Dự án Cấp nước Tỉnh TT-Huế giai đoạn 2011-2015, có tính đến giai đoạn 2020, tầm nhìn 2030 đã được Ban thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại kết luận số 82-KL/TU ngày 12/01/2018 và Hội đồng nhân dân Tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại văn bản số 27/HĐND-THKT ngày 26/02/2018. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực ngành nước và tâm huyết của đồng chí Chủ tịch HĐQT. Vì vậy, HueWACO cần sớm làm việc với các cơ quan liên quan để sớm triển khai thi công NM Vạn Niên 120.000 m³/ngđ với phân kỳ dự án: lắp đặt công nghệ NM 60.000m³/ngđ sớm đưa vào hoạt động trước Quý I/2020. Ngoài ra, tiếp tục đàm phán với các đối tác Nhật Bản để thực hiện dự án JCM đầu tư bơm biển tần cho trạm cấp 1,2 NM Vạn Niên tiết kiệm kháng 12 tỷ đồng nhằm nâng cao hiệu quả cho Dự án.

- Tiếp tục chú trọng công tác quản trị chi phí sản xuất kinh doanh như: chi phí nhân công, chi phí nguyên vật liệu, chi phí bán hàng, chi phí QLDN... Đặc biệt là công tác khoán chi phí đã thực hiện trong năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện trả lương và phân phối tiền lương cho người lao động theo năng suất, hiệu quả công việc nhằm tăng năng suất lao động, tối đa hóa hiệu quả SXKD.

Trên đây là báo cáo của BKS về việc tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2019. Ban kiểm soát xin báo cáo trước đại hội cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Liên Ngọc

Số: / TTr-KT

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CẤP NƯỚC TT. HUẾ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học TP Hồ Chí Minh – CN Đà Nẵng - Địa chỉ: 190 Đường 3/2, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam